

Số: 403/QĐ-CĐN

An Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp
Khóa ngày 29 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 193/BLĐTBXH, ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-CĐN, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang, về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng nghề An Giang;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ kết quả kỳ thi tốt nghiệp chính trị và chuyên môn, khóa ngày 12/9/2022 tại Trường Cao đẳng nghề An Giang;

Căn cứ kết quả kỳ thi tốt nghiệp chuyên môn trình độ trung cấp khóa K5, khóa ngày 24/7/2023 tại Trường Cao đẳng nghề An Giang;

Căn cứ kết quả kỳ thi tốt nghiệp chuyên môn trình độ cao đẳng khóa K5, trình độ trung cấp và tốt nghiệp chính trị, khóa ngày 29/01/2024 tại Trường Cao đẳng nghề An Giang;

Căn cứ Biên bản số 401/BB-CĐN, ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp Trường Cao đẳng nghề An Giang về việc xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng, khóa ngày 29 tháng 01 năm 2024;

Theo đề nghị của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng, khóa ngày 29 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp cho 18 học sinh (có danh sách đính kèm), đã đạt kết quả trong kỳ thi tốt nghiệp chuyên môn

trình độ cao đẳng khóa K5, trình độ trung cấp và tốt nghiệp chính trị, khóa ngày 29/01/2024 tại Trường Cao đẳng nghề An Giang. Trong đó:

- | | |
|--|--------------|
| - Kế toán doanh nghiệp: | 02 học sinh. |
| - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí: | 06 học sinh. |
| - Công nghệ ô tô: | 02 học sinh. |
| - Điện công nghiệp: | 02 học sinh. |
| - Tin học ứng dụng: | 02 học sinh. |
| - Kỹ thuật xây dựng: | 02 học sinh. |
| - Quản trị khách sạn: | 01 học sinh. |
| - Nghiệp vụ nhà hàng: | 01 học sinh. |

Điều 2. Phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học có trách nhiệm lập hồ sơ theo dõi và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp cho các học sinh có tên tại Điều 1 đúng theo qui chế của Bộ LĐTBXH đã ban hành. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng CTHSSV – QHDN - HTQT và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P. ĐTNCKH.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hải

DANH SÁCH
Học sinh được công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp khóa K5
Kỳ thi tốt nghiệp chuyên môn trình độ cao đẳng khóa K5, trình độ trung cấp và tốt nghiệp chính trị - Khóa ngày 29 tháng 01 năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 403/QĐ-CDN, ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang)

STT	SBD	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TBTK	Lớp	Nghề	Kết quả thi tốt nghiệp			Trung bình XLTN	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Chính trị	Lý thuyết	Thực hành			
1	18	Từ Vạn	Phát	Nam	21/10/2006	An Giang	6,3	T-KDN/K5.B	Kế toán doanh nghiệp	8,0	8,0	8,0	7,2	Khá	Đủ ĐK 2024
2	319	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	24/04/2006	An Giang	6,9	T-KTL/K5.B	KT. Máy lạnh và điều hòa KK	7,5	6,5	5,0	6,2	Trung bình khá	Đủ ĐK 2024
3	320	Phạm Quang	Vinh	Nam	11/07/2006	An Giang	6,8	T-KTL/K5.B	KT. Máy lạnh và điều hòa KK	7,0	6,0	6,0	6,4	Trung bình khá	Đủ ĐK 2024

Tổng cộng danh sách có 03 học sinh được công nhận tốt nghiệp./.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG NGHỀ
AN GIANG
Nguyễn Thanh Hải

DANH SÁCH
Học sinh được công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp khóa K4 & K5
Kỳ thi tốt nghiệp chuyên môn trình độ cao đẳng khóa K5, trình độ trung cấp và tốt nghiệp chính trị - Khóa ngày 29 tháng 01 năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 403/QĐ-CDN, ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang)

STT	SBD	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TBTk	Lớp	Nghề	Kết quả thi tốt nghiệp			Trung bình XLTN	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Chính trị	Lý thuyết	Thực hành			
1	19	Mohamed Lâm Chí	Toàn	Nam	03/09/2006	An Giang	6,4	T-KDN/K5.B	Kế toán doanh nghiệp	6,5	5,0	5,5	5,9	Trung bình	Môn lý thuyết và thực hành thi lại tốt nghiệp 1 lần
2	91	Trần Trung	Kiên	Nam	25/04/2006	An Giang	6,4	T-CNO/K5.B1	Công nghệ ô tô	7,0	7,5	6,5	6,6	Trung bình khá	Môn lý thuyết thi lại tốt nghiệp 1 lần
3	321	Lê Tuấn	Duy	Nam	25/11/2006	An Giang	6,9	T-KTL/K5.B	KT. Máy lạnh và điều hòa KK	5,0	6,5	7,5	7,0	Khá	Môn lý thuyết thi lại tốt nghiệp 1 lần
4	322	Lê Đức Toàn	Em	Nam	22/05/2006	An Giang	7,6	T-KTL/K5.B	KT. Máy lạnh và điều hòa KK	6,0	7,0	9,0	8,0	Khá	Môn lý thuyết thi lại tốt nghiệp 1 lần
5	323	Nguyễn Minh	Kha	Nam	26/04/2006	An Giang	6,1	T-KTL/K5.B	KT. Máy lạnh và điều hòa KK	6,5	5,0	5,5	5,7	Trung bình	Môn lý thuyết thi lại tốt nghiệp 1 lần
6	324	Võ Trường	Vũ	Nam	24/12/2006	An Giang	7,0	T-KTL/K5.B	KT. Máy lạnh và điều hòa KK	6,0	6,0	5,0	6,2	Trung bình khá	Môn lý thuyết thi lại tốt nghiệp 1 lần
7	325	Nguyễn Thanh	Thiện	Nam	19/06/2006	An Giang	6,7	T-ĐCN/K5.B	Điện công nghiệp	7,0	10,0	7,5	7,5	Khá	Môn lý thuyết thi lại tốt nghiệp 1 lần
8	326	Trần Vũ Hoài	Thịnh	Nam	31/10/2006	An Giang	6,1	T-TUD/K5.B	Tin học ứng dụng	5,5	5,5	5,0	5,6	Trung bình	Môn lý thuyết thi lại tốt nghiệp 1 lần
9	327	Nguyễn Dương Cẩm	Tú	Nữ	21/09/2006	An Giang	6,6	T-TUD/K5.B	Tin học ứng dụng	6,5	8,0	5,0	6,3	Trung bình khá	Môn lý thuyết thi lại tốt nghiệp 1 lần
10	328	Đặng Nhơn	Ái	Nam	17/08/1996	An Giang	7,6	T-KXD/K5.B	Kỹ thuật xây dựng	7,5	6,0	7,0	7,1	Khá	Môn lý thuyết thi lại tốt nghiệp 1 lần
11	329	Nguyễn Trọng	Khang	Nam	19/06/2006	An Giang	6,7	T-KXD/K5.B	Kỹ thuật xây dựng	5,5	5,0	7,5	6,7	Trung bình khá	Môn lý thuyết thi lại tốt nghiệp 1 lần
12	330	Lê Hồng Kim	Cương	Nữ	30/12/2003	An Giang	7,0	T-QKS/K5.B	Quản trị khách sạn	6,0	5,0	6,0	6,3	Trung bình khá	Môn lý thuyết thi lại tốt nghiệp 1 lần

STT	SBD	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TBTK	Lớp	Nghề	Kết quả thi tốt nghiệp			Trung bình XLTN	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Chính trị	Lý thuyết	Thực hành			
13	331	Hồ Khâu Trung	Cường	Nam	27/03/2006	An Giang	7,5	T-NNH/K5.B	Nghiep vụ nhà hàng	5,5	5,5	6,5	6,8	Trung bình khá	Môn lý thuyết thi lại tốt nghiệp 1 lần
14	338	Huỳnh Tấn	Kiệt	Nam	05/11/2005	Kiên Giang	6,1	T-CNO/K5.B1	Công nghệ ô tô	5,0	7,5	6,5	6,5	Trung bình khá	Môn chính trị thi lại tốt nghiệp 1 lần
15	339	Phạm Đạt	Phước	Nam	01/08/2005	An Giang	7,1	T-ĐCN/K4.B	Điện công nghiệp	8,0	6,5	8,0	7,3	Khá	Môn chính trị thi lại tốt nghiệp 1 lần

Tổng cộng danh sách có 15 học sinh được công nhận tốt nghiệp./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Hải

DANH SÁCH
Học sinh không được công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp khóa K4 & K5
Kỳ thi tốt nghiệp chuyên môn trình độ cao đẳng khóa K5, trình độ trung cấp và tốt nghiệp chính trị - Khóa ngày 29 tháng 01 năm 2024

STT	SBD	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TBTk	Lớp	Nghề	Kết quả thi tốt nghiệp			Ghi chú
										Chính trị	Lý thuyết	Thực hành	
1	90	Đoàn Bùi Phước	Huy	Nam	21/01/2006	An Giang	6,5	T-CĐT/K5.B	Cơ điện tử	6,0	V	5,0	Lý thuyết
2	332	Lê Thị Kim	Oanh	Nữ	23/07/2004	An Giang	6,9	T-NNH/K5.B	Nghiep vụ nhà hàng	8,5	4,0	6,5	Lý thuyết
3	333	Phan Thanh	Xuân	Nữ	04/04/2006	An Giang	7,3	T-NNH/K5.B	Nghiep vụ nhà hàng	7,0	4,0	8,5	Lý thuyết
4	337	Nguyễn Cao Trọng	Phúc	Nam	07/12/2005	An Giang	6,5	T-CNO/K4.B1	Công nghệ ô tô	V	9,0	8,5	Chính trị

Tổng cộng danh sách có 04 học sinh không được công nhận tốt nghiệp./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Hải